

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST

Ngày: 28/01/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Nhân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Võ Văn Sinh; ông Huỳnh Cư .
- *Thư ký phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Kim Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa:* ông Ngô Thương Tín – Kiểm sát viên.

Hôm nay vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 28 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo định đưa vụ án ra xét xử số 03/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế V, sinh ngày 02/8/1971 tại huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (cũ); CCCD số 049071011495; nơi cư trú: thôn P, xã H, thành phố Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: làm nông; con ông **Nguyễn Thế C** (đã chết) và bà **Lưu Thị B**, sinh năm 1949; có vợ **Nguyễn Thị H** và 03 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông **Đình H1**, sinh năm 1968; nơi cư trú: thôn T - G, xã V, thành phố Đà Nẵng.

Người bào chữa cho bị cáo: ông **Phạm T**, sinh năm 1959, thuộc Văn phòng L; địa chỉ tại số A N, xã N, thành phố Đà Nẵng.

Người làm chứng: bà **Lê Thị H2**, sinh năm 1967; nơi cư trú tại thôn T - G, xã V, thành phố Đà Nẵng.

Bị hại, người bào chữa, người làm chứng có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/4/2025, **Nguyễn Thế V** cầm theo 01 chai rượu đến nhà ông **Đình H3** rủ ông **H3** uống rượu. Tại đây, **V** cùng ông **H3** ngồi uống rượu tại

phòng khách, khi cả hai uống rượu được khoảng 30 phút thì giữa V và ông H3 có lời qua tiếng lại nên bà Lê Thị H2 (là vợ ông H3) đưa ông H3 vào phòng nằm nghỉ, V đi mua thêm 01 chai rượu rồi quay lại nhà ông H3 để tiếp tục rủ ông H3 uống nhưng bà H2 can ngăn không cho uống vì lúc này ông H3 đã say, đồng thời khuyên V đi về nhưng V không về nên bà H2 đi qua nhà hàng xóm nói chuyện. V vào phòng ông H3 thấy ông H3 đang nằm ngủ trên giường, V gọi ông H3 dậy, ông H3 không dậy nên V dùng tay kéo ông H3 dậy nhưng không được. Bực tức, V dùng tay phải bẻ cây cột màn bằng gỗ trên đầu giường ông H3 đang nằm và đập mạnh xuống thành giường làm gãy 05 đoạn, V nhặt một đoạn cây gỗ trong những đoạn cây gỗ gãy đánh trúng chân trái, tay trái, ngực, bụng và phần đầu ông H3 gây thương tích. Thấy đầu ông H3 chảy máu, V bỏ đoạn cây gỗ lại rồi đi về nhà. Bà H2 ở nhà hàng xóm nhìn thấy V ra về liền chạy về nhà phát hiện ông H3 bị thương tích chảy máu nên hô hoán và báo cáo sự việc cho Công an xã Đ (cũ) đến làm việc. Ông H3 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía Bắc Quảng Nam, điều trị đến ngày 10/4/2025 thì xuất viện.

* Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 166/KLTTCT-TTPY ngày 14/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Q (cũ) kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đinh H1 tại thời điểm giám định là: 16% (mười sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Cơ chế hình thành các thương tích trên người ông Đinh H1:

+ Vết thương vùng trán phải (vết thương này nằm sát bên trái sọ cũ); vết thương đầu trong cung lông mày trái + quanh hốc mắt trái còn dấu thâm tím tụ máu lan tỏa dưới da đều do vật tày tác động trực tiếp gây nên. Hướng từ trước ra sau;

+ Chấn thương sọ não gây tụ máu lớp mỏng dưới màng cứng vùng thái dương trái đã hấp thu hoàn toàn có thể do vật tày tác động gây nên;

+ Kiểm tra vùng ngực bụng, lưng không thấy dấu vết gì bên ngoài; tình trạng đau vùng cổ tay trái hiện tại đã khỏi, kiểm tra không thấy dấu vết gì nên không đủ cơ sở để xác định cơ chế;

+ Gãy đoạn 1/3 trên xương mác cẳng chân trái có can xương là do vật tày tác động gây nên.

+ Kiểm tra vùng ngực bụng, lưng không thấy dấu vết gì bên ngoài; tình trạng đau vùng cổ tay trái hiện tại đã khỏi, kiểm tra không thấy dấu vết gì nên không đủ cơ sở để xác định cơ chế;

Tại thời điểm bị thương tích, nếu không cấp cứu kịp thời có thể không dẫn đến chết người.

Ngày 29/7/2025, Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế thành phố Đ ban hành Công văn số 98/TTPY ngày 29/7/2025 về việc tách tỷ lệ thương tích ông Đinh H1: 01 sọ kích thước nhỏ vùng trán phải (vết thương này nằm sát bên trái sọ cũ) xếp tỷ lệ: 03% (ba phần trăm); 01 sọ kích thước nhỏ đầu trong cung lông mày trái + Quanh

hốc mắt trái còn dấu thâm tím tụ máu lan tỏa dưới da, xếp tỷ lệ: 03% (ba phần trăm); gãy đoạn 1/3 trên xương mác cẳng chân trái có can xương xếp tỷ lệ: 03% (ba phần trăm); chấn thương sọ não gây tụ máu lớp mỏng dưới màng cứng thái dương trái xếp tỷ lệ: 08% (tám phần trăm).

Kết luận giám định vật gây thương tích số 02/KLVGTT-TTPY ngày 29/7/2025 của Trung tâm pháp y thuộc **Sở Y tế thành phố Đ** kết luận: “Căn cứ kết quả giám định vật gây thương tích được Cơ quan trung cầu gửi đến có phù hợp với đặc điểm tổn thương, xác định mẫu vật là vật tày, cứng. có cạnh, bằng gỗ khó không rõ chủng loại, màu nâu, các cạnh nham nhỡ không đều nhau, không đồng nhất. Chiều dài của 05 (năm) thanh gỗ lần lượt là: 49x2x1,5(cm): 33x4x2(cm): 32x2,5x2(cm): 25x3x2(cm); 19x2,5x1,5(cm). Sau khi ghép các đoạn gỗ gãy dựa theo các đường gãy nứt mới để tạo lại gần giống thanh gỗ ban đầu khi chưa bị gãy có tổng chiều dài 85,5cm, rộng 3,5cm và dày 1,8cm. Cân nặng 280gram có thể gây ra được các tổn thương trên người ông **Đình H3**.”

Ngày 24/7/2025, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực **miền T** ban hành Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1078/KLGD đối với **Nguyễn Thế V**:

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/4/2025: kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại giai đoạn hưng cảm có các triệu chứng loạn thần (F31.2); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại: kết luận theo tiêu chuẩn y học: Rối loạn cảm xúc lưỡng cực, hiện tại thuyên giảm (F31.7); kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

* Vật chứng thu giữ:

- 05 (năm) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, có kích thước lần lượt là 49cm x 2cm x 1.5cm; 19cm x 2,5cm x 1,5cm; 33cm x 4cm x 2cm; 32cm x 2.5cm x 2cm; 25cm x 3cm x 2cm.

- 01 (một) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, kích thước 58cm x 4cm x 2cm.

* Về dân sự: **Nguyễn Thế V** đã bồi thường tiền chi phí điều trị để khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 6.000.000 đồng, bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như diễn biến của vụ án.

Tại Cáo trạng số 10/CT- VKSKV11 ngày 02/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (Sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 11 truy tố bị cáo **Nguyễn Thế V** về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (Sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND khu vực 11 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản

1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 của BLHS năm 2015; xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V** từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và các vấn đề khác trong vụ án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên (Sau đây viết tắt là KSV) về hành vi phạm tội của bị cáo; điểm, khoản; tội danh; điều luật; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà KSV đề nghị áp dụng đối với bị cáo; đồng thời người bào chữa phân tích thêm nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo, hoàn cảnh của bị cáo. Do đó, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa và không trình bày ý kiến bổ sung và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại thống nhất với luận tội của KSV, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đề nghị HĐXX xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra (Sau đây viết tắt là CQĐT), Điều tra viên, VKSND khu vực 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Sau đây viết tắt là BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về tội danh: lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, kết quả thực nghiệm hiện trường, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 00 ngày 03/4/2025, **Nguyễn Thế V** sau khi uống rượu cùng với ông **Đinh H1** tại nhà ông **H1** ở **thôn T-G, xã V, thành phố Đà Nẵng**, bị cáo vô cớ dùng đoạn cây gỗ đánh nhiều lần trúng chân trái, tay trái, ngực, bụng, phần đầu và trán của ông **H1** trong khi ông **H1** đang trong tình trạng ngủ say gây thương tích 16%. HĐXX xét thấy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo **Nguyễn Thế V** phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của VKSND khu vực 11 truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Giữa bị cáo với bị hại không có mâu thuẫn; không vì lý do gì nhưng bị cáo vô cớ dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại trong lúc bị hại đang ngủ say, không thể tự vệ được. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo có nhân thân tốt. Tình tiết tăng nặng: bị cáo gây thương tích cho bị hại trong tình trạng bị hại đang ngủ say nên thuộc trường hợp phạm tội đối với người ở trong tình trạng không thể tự vệ được, quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra; bị cáo đồng ý để gia đình bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng; tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Ngoài ra, bị cáo có bà nội **Nguyễn Thị T1** là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, ông nội **Nguyễn Thế T2** là Liệt sỹ; đồng thời, bị hại có đơn xin bãi nại và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[5] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng tại khoản 1 Điều 52 BLHS 2015; được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 và hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015. Do đó, HĐXX xét thấy cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 của BLHS năm 2015 để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 (năm) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, có kích thước lần lượt là 49cm x 2cm x 1.5cm; 19cm x 2,5cm x 1,5cm; 33cm x 4cm x 2cm; 32cm x 2.5cm x 2cm; 25cm x 3cm x 2cm và 01 (một) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, kích thước 58cm x 4cm x 2cm: không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Nguyễn Thế V** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thế V** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế V** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/8/2025.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 05 (năm) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, có kích thước lần lượt là 49cm x 2cm x 1.5cm; 19cm x 2,5cm x 1,5cm; 33cm x 4cm x 2cm; 32cm x 2.5cm x 2cm; 25cm x 3cm x 2cm và 01 (một) đoạn gỗ màu nâu không rõ chủng loại, kích thước 58cm x 4cm x 2cm.

(Vật chứng trên hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Đà Nẵng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/01/2026)

3. Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: bị cáo **Nguyễn Thế V** phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng HSNV CA.TP Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 11 - Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhân

